

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Cao Thị K (người đại diện theo ủy quyền ông Đoàn Văn C); bà Đậu Thị T và bà Cao Thị N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện yêu cầu bà Đậu Thị T và bà Cao Thị N trả nợ đề ngày 18 tháng 10 năm 2021 của bà Cao Thị K.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Cao Thị K, sinh năm 1934

Địa chỉ: Xóm B, xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An

(Theo giấy ủy quyền ngày 28 tháng 12 năm 2021)

Bà Đậu Thị T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Xóm B, xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An

Bà Cao Thị N, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm B, xã M, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

Bà Cao Thị K (người đại diện theo ủy quyền của bà Kiên là ông Đoàn Văn C); bà Đậu Thị T và bà Cao Thị N thống nhất thỏa thuận: Bà Đậu Thị T và bà Cao Thị N trả nợ cho bà Cao Thị K số tiền nợ gốc là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- THADS huyện Diễn Châu;
- Lưu TA

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng